NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

SỰ KHÁC NHAU GIỮA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI CHỦ NGHĨA TAM DÂN CỦA TÔN TRUNG SƠN

TRỊNH THỊ HẰNG (*)

Tôn Trung Sơn là nhà tư tưởng lớn, chủ nghĩa tam dân do ông xây dựng chứa đựng những giá trị, những hạt nhân hợp lý nhất định. Trong bài viết này, tác giả đã luận giải để làm rõ sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc tiếp thu, phát triển và vận dụng những yếu tố phù hợp trong chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân quyền và chủ nghĩa dân sinh của Tôn Trung Sơn vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Tôn Trung Sơn (1866-1925) xuất thân trong một gia đình nông dân ở Hương Sơn, nay là Thành phố Trung Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Ông còn các tên gọi khác như Tôn Dật Tiên, Tôn Văn. Thời niên thiếu ông chịu nhiều ảnh hưởng từ truyền thống đấu tranh của nông dân Quảng Đông, nhất là phong trào Thái Bình Thiên Quốc. Bên cạnh đó, Tôn Trung Sơn đã có được sự giáo dục và trưởng thành trong môi trường nền văn minh Tây Âu. Sự ảnh hưởng sâu sắc của văn minh phương Tây cộng với nền tảng văn hoá truyền thống Trung Quốc đã góp phần tạo nên những tư tưởng của ông. Chủ nghĩa tam dân là sự kết hợp văn hoá truyền thống Trung Hoa và tinh thần thời đại, là đỉnh cao tư tưởng của Tôn Trung Sơn. Dân tộc, dân quyền và dân sinh là mục tiêu mà Tôn Trung Sơn theo đuổi trong suốt cuộc đời hoạt động chính trị của ông.

Tôn Trung Sơn là nhà tư tưởng lớn, lãnh tụ cách mạng vĩ đại của Trung Quốc. Chủ nghĩa tam dân do ông xây dựng là một học thuyết cách mạng, vừa có tính đặc thù vừa có tính phổ biến. Nó đã ảnh hưởng khá mạnh mẽ đến phong trào cách mạng và phong trào giải phóng của các dân tộc châu Á, đặc biệt là Việt Nam.

Trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, ở Việt Nam, khi các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp nổ ra mạnh mẽ nhưng lại bế tắc vì không tìm được con đường đúng đắn, thì sự thành công của Cách mạng Tân Hợi do Tôn Trung Sơn đứng đầu như một làn gió mới thổi bùng ngọn lửa cách mạng trong mỗi con người Việt Nam yêu nước. Đồng thời, cũng mở ra con đường mới, lối thoát mới cho phong trào cách mạng Việt Nam; cổ vũ, khích lệ cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

tranh chống chế độ phong kiến và thực dân Pháp. Rất nhiều nhà yêu nước Việt Nam, điển hình là Phan Bội Châu và những người bạn của ông, đã tìm cách tiếp xúc với cách mạng Trung Quốc, với các tổ chức cách mạng của Tôn Trung Sơn, nhằm tìm cách giúp đỡ cho cách mạng Việt Nam. Phan Bội Châu đã trực tiếp gặp gỡ và trao đổi với Tôn Trung Sơn. Đồng thời qua các tài liệu về chủ nghĩa tam dân, về chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân quyền, chủ nghĩa dân sinh, v.v. Phan Bội Châu và những người bạn của ông đã có sự chuyển biến về tư tưởng, từ đó có những chuyển biến trong hành động đấu tranh cách mạng.

Giống như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh..., Hồ Chí Minh cũng là một nhà yêu nước và có khao khát mãnh liệt tìm con đường cứu nước trong bối cảnh Việt Nam khủng khoảng về đường lối cách mạng. Nhưng quan điểm về con đường cứu nước, phương pháp đấu tranh cách mạng của Hồ Chí Minh không giống với Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Hồ Chí Minh đã tự mình đi tìm con đường cứu nước. Trong 30 năm bôn ba ở nước ngoài (từ 1911 đến 1941), Người đã không ngừng nâng cao trình độ nhận thức, trình độ lý luận; tham gia vào Quốc tế Cộng sản, vào các hoạt động đấu tranh cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, cũng như đấu tranh cho các dân tộc bị áp bức khác trên thế giới.

Trong quá trình hoạt động cách mạng và đi tìm con đường cứu nước đó, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là khi bắt gặp *Bản luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, Người đã thấy ở đó con đường cứu nước đúng đắn. Cũng trong quá trình hoạt động cách mạng, nhất là thời gian hoạt động ở Trung Quốc, Người đã hết sức quan tâm đến cách mạng Trung Quốc, đến chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn, nhận thấy ở đó có những điểm tích cực, phù hợp với điều kiện Việt Nam. Bản thân Hồ Chí Minh cũng dành cho Tôn Trung Sơn sự kính trọng và sự đồng cảm sâu sắc. Khi so sánh chủ nghĩa Mác - Lênin với chủ nghĩa tam dân, Người cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng, chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện Việt Nam. Qua đó, có thể thấy, Hồ Chí Minh đánh giá cao những mặt tích cực của chủ nghĩa tam dân, và trong tư tưởng của Người, chủ nghĩa tam dân có một vị trí quan trọng. Nói cách khác, chủ nghĩa tam dân đã có sự ảnh hưởng đến tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong thời gian ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với rất nhiều hệ tư tưởng, rất nhiều chủ nghĩa và học thuyết cách mạng khác nhau. Người luôn đứng từ góc độ dân tộc, từ điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam để tiếp thu các học thuyết và hệ tư tưởng bên ngoài. Do vậy, Hồ Chí Minh đã lựa chọn, chắt lọc những yếu tố phù hợp để vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh, điều kiện của Việt Nam. Đối với tư tưởng Tôn

Trung Sơn và chủ nghĩa tam dân cũng vậy, Hồ Chí Minh đã tiếp thu những yếu tố phù hợp trong chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân quyền và chủ nghĩa dân sinh của Tôn Trung Sơn để vận dụng vào điều kiện Việt Nam.

1. Về chủ nghĩa dân tộc

Chúng ta thấy rằng, nếu chủ nghĩa dân tộc của Tôn Trung Sơn đề cập đến khá nhiều vấn đề, như các yếu tố cấu thành dân tộc; vấn đề dân tộc ở Trung Quốc, nguyên nhân Trung Quốc đánh mất tinh thần dân tộc, các biện pháp khôi phục chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc, v.v. thì Hồ Chí Minh chủ yếu nhấn mạnh đến yếu tố "dân tộc độc lập". Người đặc biệt đề cao độc lập dân tộc và cho rằng, vấn đề của Việt Nam là giải phóng dân tộc chứ không đơn thuần là vấn đề dòng tộc, tông tộc như Tôn Trung Sơn quan niệm ở Trung Quốc.

Nếu chủ nghĩa dân tộc của Tôn Trung Sơn có một quá trình phát triển lâu dài, có sự chuyển biến từ chủ nghĩa tam dân cũ sang chủ nghĩa tam dân mới ở chỗ chủ nghĩa tam dân mới đã xác định được bản chất của chủ nghĩa đế quốc, và muốn giành độc lập dân tộc thì phải giương cao ngọn cờ phản đế phản phong, thì ở Hồ Chí Minh việc xác định kẻ thù của dân tộc rất rõ, đó là bọn đế quốc, thực dân. Đồng thời, Hồ Chí Minh còn chỉ ra phải tiến hành cách mạng như thế nào để giành độc lập dân tộc. Người viết: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"(1) và "cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn"(2). Trong *Yêu sách của nhân dân An Nam*, Hồ Chí Minh khẳng định: "Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới"(3).

Cũng giống như Tôn Trung Sơn trong chủ nghĩa dân tộc mới đã nhận thức được vấn đề "liên Nga, liên Cộng, phù trợ công nông", Hồ Chí Minh đã thấy được vai trò của cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới đối với cách mạng Việt Nam. Trong một bức thư gửi các lãnh tụ Á Đông, Hồ Chí Minh viết: "Vận mệnh dân tộc châu Á quan hệ mật thiết với vận mệnh dân tộc Việt Nam. Vận mệnh các dân tộc thuộc địa Pháp cũng vậy. Chúng tôi mong được tất cả các dân tộc giúp đỡ. Chúng tôi kiên quyết chiến đấu kỳ cho đến khi giải phóng hoàn toàn. Chúng tôi thắng lợi, ấy là các bạn cũng thắng lợi"(4).

Tiếp thu chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn nói chung, chủ nghĩa dân tộc nói riêng, Hồ Chí Minh không dừng lại ở quan điểm dân tộc trên nền tảng ý thức hệ giai cấp tư sản, mà đã dựa vào chủ nghĩa Mác - Lênin để phát triển các quan niệm này cho phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, Người

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.IX.
(2) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.X.
(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.416.
(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.24.

đã đưa vào tư tưởng đấu tranh giai cấp, đó là điểm khác biệt khá rõ giữa Hồ Chí Minh và Tôn Trung Sơn. *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội* và *phát huy sức mạnh toàn dân* chính là sự khác biệt cơ bản giữa người cộng sản Hồ Chí Minh với Tôn Trung Sơn, cũng như với các nhà yêu nước khác của Việt Nam đầu thế kỷ XX. Điều đó cũng thể hiện bản lĩnh trí tuệ Hồ Chí Minh trong việc tiếp thu, vận dụng và phát triển học thuyết Tôn Trung Sơn lên một trình độ mới.

Mặc dù vậy, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn và tiếp thu những giá trị phù hợp của học thuyết đó. Năm 1946, trong *Lời kêu gọi thi đua ái quốc,* Hồ Chí Minh khẳng định rằng, Việt Nam đã thực hiện được *dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc* – ba nguyên tắc cơ bản mà nhà đại cách mạng Tôn Văn đã đề xướng. Khi trả lời phỏng vấn của các nhà báo, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh sự tiếp thu chủ nghĩa tam dân. Người viết: "...Nước Trung Hoa bây giờ cũng như Tôn Trung Sơn ngày trước, chủ trương tam dân chủ nghĩa là dân tộc, dân quyền và dân sinh. Trung Quốc phấn đấu, kháng chiến trong 8, 9 năm cũng vì ba thứ chủ nghĩa ấy. Ta phấn đấu cũng trước hết là vì dân tộc"(5). Trong *Lời phát biểu* tại phiên họp bế mạc kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Hồ Chí Minh khẳng định: "Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, dân quyền và dân tộc"(6).

2. Về chủ nghĩa dân quyền

Chủ nghĩa dân quyền là nội dung thứ hai trong chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn, khẩu hiệu mà ông đề ra là *dân quyền tự do* và *kiến lập dân quốc*. Vậy, thế nào là dân quyền? Tôn Trung Sơn cho rằng, dân tức là quần chúng nhân dân; quyền tức là lực lượng, là uy thế. Dân quyền tức là thế lực của nhân dân về chính trị, nói cách khác, dân quyền là nhân dân được tham gia quản lý chính trị(7). Chủ nghĩa dân quyền, cũng giống như chủ nghĩa dân tộc, có một quá trình hình thành và phát triển, hoàn thiện. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa dân quyền bao gồm: Dân quyền trực tiếp và dân quyền gián tiếp, vấn đề cách mạng dân quyền; vấn đề tự do, bình đẳng; sự khác biệt giữa quyền và năng; vấn đề ngũ quyền phân lập; vấn đề dân chủ, v.v.. Những vấn đề này đã được Tôn Trung Sơn trình bày khá rõ ràng, nội dung cơ bản của nó là *tự do và dân chủ*.

Cũng như đối với chủ nghĩa dân tộc, Hồ Chí Minh không đi sâu nghiên cứu, phân tích những nội dung cụ thể trong chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn, mà Người tiếp thu nội dung cơ bản của chủ nghĩa này, đó là "dân quyền tự do"; trên cơ sở đó, bổ sung, phát triển thêm một số nội dung mới phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Nếu Tôn Trung Sơn đưa ra chủ

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.185.
(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.440.
(7) Xem: *Tam dân chủ nghĩa* (Trần Quốc Trinh và Nguyễn Di Luân dịch). Nxb Nam Thiên thư cục, Hà Nội, 1946, tr.29.

nghĩa dân quyền nhằm mục tiêu lật đổ chế độ chuyên chế phong kiến, gắn chủ nghĩa dân quyền với quyền năng và ngũ quyền phân lập, thì Hồ Chí Minh, ngoài việc tiếp thu tư tưởng đánh đổ chế độ chuyên chế phong kiến, xây dựng nhà nước dân chủ cộng hoà, còn phát triển tư tưởng dân quyền thành nhân quyền hay quyền con người. Đồng thời, Người còn đưa ra một loạt tư tưởng, tiêu chí và biện pháp để cộng đồng và mỗi một con người có thể phát huy hết khả năng của mình, biết và được hưởng những quyền của mình, đặc biệt là quyền tự do và dân chủ. Đây là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực của nhân dân, quyền làm chủ của nhân dân – những nội dung quan trọng của chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là những yếu tố cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân - Nhà nước pháp quyền kiểu mới, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tự do, bình đẳng là hai vấn đề cơ bản được Tôn Trung Sơn đề cập đến trong lý luận về chủ nghĩa dân quyền của ông. Tư tưởng về tự do, bình đẳng của Tôn Trung Sơn chịu ảnh hưởng từ tinh thần tự do, bình đẳng, bác ái của các nước phương Tây, đó là dấu ấn văn minh phương Tây trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn. Hồ Chí Minh sau bao năm bôn ba ở nước ngoài, nhất là những nước phương Tây, cũng đã có những nhận thức sâu sắc về các giá trị tự do, bình đẳng, bác ái, dân chủ,... của văn minh phương Tây. Điều đó được thể hiện rất rõ trong "Tuyên ngôn độc lập", khi Hồ Chí Minh viết: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời nói bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói:

"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được"(8).

Như vậy, mặc dù có một sự đồng cảm khi tiếp thu tư tưởng về tự do, bình đẳng từ văn minh phương Tây, song, giữa Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh cũng có những điểm khác nhau về vấn đề này. Nếu như Tôn Trung Sơn cho rằng con người sinh ra đã là bất bình đẳng, thì Hồ Chí Minh cho rằng con người sinh ra ai cũng bình đẳng. Để có được tự do, bình đẳng, Tôn Trung Sơn cho rằng phải "thực hiện được chủ nghĩa tam dân, đặc biệt là chủ nghĩa dân quyền thì sẽ có tự do, bình đẳng vì không có dân quyền thì tự do bình đẳng chỉ là từ ngữ trống rỗng"(9). Cả Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh đều xác định rằng, để có được dân quyền thì

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.555.

phải tiến hành cách mạng dân quyền, đánh đổ chế độ chuyên chế phong kiến, xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa. Tuy nhiên, trong vấn đề cách mạng dân quyền, Hồ Chí Minh có điểm khác với Tôn Trung Sơn khi Người đề cao vai trò của giai cấp nông dân, cho rằng, nếu không có sự ủng hộ của giai cấp nông dân thì giai cấp vô sản khó có thể hoàn thành được sứ mạng của mình: "Đó là một sự thực hiển nhiên đối với cả hai cuộc cách mạng - cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng vô sản. Trong thời kỳ cách mạng tư sản dân quyền, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để thực hiện các khẩu hiệu của mình và chuyển cuộc cách mạng tư sản dân quyền thành cách mạng vô sản không thể giành thắng lợi hoàn toàn nếu không có khối liên minh cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, nếu không có sự tham gia tích cực của quần chúng nông dân bị áp bức vào việc thực hiện những khẩu hiệu của cách mạng"(10).

Trong chủ nghĩa dân quyền, Tôn Trung Sơn đã bàn khá nhiều về dân chủ, về thể chế ngũ quyền phân lập. Ông cho rằng, mục đích của cách mạng là đem lại quyền làm chủ cho quần chúng nhân dân, nâng địa vị của người dân từ nô lệ thành người chủ. Hồ Chí Minh ít bàn đến thể chế ngũ quyền phân lập của Tôn Trung Sơn, nhưng lại nói nhiều đến dân chủ. Người đã đề cập đến vấn đề này trong rất nhiều bài viết, bài nói chuyện của mình: "Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì chính phủ phải là đầy tớ"(11); "Nước ta là nước dân chủ. Địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến chủ tịch một nước đều là phân công làm đày tớ của dân"(12); "Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân"(13)...

Như vậy, quyền làm chủ của nhân dân là một nội dung quan trọng trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về dân chủ. Về điểm này mà nói, giữa Hồ Chí Minh và Tôn Trung Sơn khá tương đồng. Tuy nhiên, khác với Tôn Trung Sơn, Hồ Chí Minh đã đề cập khá nhiều đến quyền tự do dân chủ với tư cách quyền con người. Trong *Chương trình Việt Minh*, Hồ Chí Minh viết: "Ban bố các quyền tự do dân chủ cho nhân dân: Tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại trong nước, tự do xuất dương. Bỏ chế độ bắt phu và chế độ áp bức do đế quốc đặt ra"(14). Có thể thấy, ngay trong buổi đầu của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy và chú ý đến quyền con người, xem đó như là mục tiêu đấu tranh, phấn đấu của cách mạng. Điều đó cũng cho thấy sự ảnh hưởng của chủ nghĩa dân quyền

(9) Nguyễn Anh Thái. *Chủ nghĩa tam dân và vị trí lịch sử trọng đại của nó.* Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 5, 1996, tr.33.
(10) Hồ Chí Minh. *Toàn tập,* t.2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.413.
(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.60.
(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.6, tr.515.
(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.452.
(14) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.583.

đối với tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Về chủ nghĩa dân sinh

Chủ nghĩa dân sinh là bộ phận thứ ba cấu thành chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn. Thế nào là dân sinh? Tôn Trung Sơn cho rằng, dân sinh là sinh hoạt của nhân dân, là sự sinh tồn của xã hội, là "quốc kế dân sinh". Chủ nghĩa dân sinh tức là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa đại đồng(15). Chủ nghĩa dân sinh của Tôn Trung Sơn bao gồm những quan điểm về quốc kế dân sinh, về các biện pháp nâng cao, cải thiện đời sống nhân dân, hướng đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân; do vậy, ông còn gọi chủ nghĩa dân sinh là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Tôn Trung Sơn nhấn mạnh rằng, vấn đề dân sinh là trọng tâm của tiến hóa xã hội, mà tiến hóa xã hội là trọng tâm của lịch sử. Từ đó, theo ông, trọng tâm của mọi vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế, v.v. đều quy về vấn đề dân sinh, lấy dân sinh làm trung tâm của lịch sử xã hội. Để thực hiện mục tiêu dân sinh, Tôn Trung Sơn đưa ra hai biện pháp cơ bản, đó là *bình quân địa quyền* và *tiết chế tư bản*. Bên cạnh những vấn đề có tính nguyên tắc cơ bản trên, ông còn đề cập đến những vấn đề cụ thể khác như vấn đề ăn và mặc của nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về dân sinh chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Tư tưởng đó xuất phát từ truyền thống nhân ái "thương người như thể thương thân" của dân tộc, từ việc tiếp thu chủ nghĩa nhân văn của văn minh phương Tây, chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa dân sinh của Tôn Trung Sơn, mà như Hồ Chí Minh đã nhận xét, có nhiều điểm phù hợp với điều kiện Việt Nam. Năm 1946, khi trả lời câu hỏi của các nhà báo về điều mong muốn của mình, Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Người còn nói, nước có độc lập, nhưng người dân không được hưởng tự do, hạnh phúc thì độc lập cũng không có ý nghĩa gì.

Đối với Hồ Chí Minh, mục đích của chủ nghĩa dân sinh chính là làm sao để mọi người dân Việt Nam được hạnh phúc. Cả cuộc đời Người luôn trăn trở và mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân. Mục đích cuối cùng, mục đích cao cả nhất của cách mạng, của sự nghiệp phát triển đất nước chính là hạnh phúc của nhân dân, đó cũng là điều mà Người nhấn mạnh trong *Di chúc: "Đầu tiên là công việc đối với con người"*.

Qua việc trình bày ảnh hưởng của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa tam dân đối với Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rằng tư tưởng Hồ Chí Minh mang đầy tính sáng tạo, bởi Người luôn biết chắt lọc tinh hoa của văn minh nhân loại để vận dụng một cách khéo léo vào điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam, đó là đặc điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh. ❑

(15) Xem: *Tam dân chủ nghĩa* (Trần Quốc Trinh và Nguyễn Di Luân dịch). Nxb Nam Thiên thư cục, Hà Nội, 1946, tr.47.